

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Ngọc Vạn; ông Trịnh Anh Bật.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 29/02/2024, đối với các bị cáo:

1- **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1993 tại Thái Bình - Nơi cư trú: Thôn Lê Thân, xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc C và bà Vũ Thị S; tiền án: Bản án số 64/2013/HSST, ngày 22/08/2013, TAND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 06/04/2014 chấp hành xong án phạt tù. Bản án số 49/2014/HSST, ngày 09/09/2014, TAND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06/10/2016 chấp hành xong án phạt tù. Bản án số 44/2017/HSST, ngày 20/12/2017, TAND huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 40/2017/HSST, ngày 20/9/2017 của TAND tỉnh Thái Bình. D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù, ngày 05/6/2022 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt.

2- **Trương Đức H**, sinh năm 1995 tại Thái Bình - Nơi cư trú: Thôn Văn Hàn Trung, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức Đ và bà Trương Thị S; tiền án: Bản án số 180/2015/HSST, ngày 26/09/2015, TAND quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 09/01/2016 chấp hành xong án phạt tù. Bản án số 18/2017/HSST, ngày 27/04/2017, TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 17/09/2020 chấp hành xong án phạt tù. Bản án số 161/2021/HSST, ngày 14/07/2021, TAND quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 10/7/2023, chấp hành xong án phạt tù; nhân thân: Bản án số 101/2014/HSST, ngày 25/06/2014, TAND TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt H 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt.

3- Trần Văn N, sinh năm 1994 tại Thái Bình- Nơi cư trú: Thôn Vũ Công, xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Đoàn Thị H; tiền án: Bản án số 43/2013/HSST, ngày 06/06/2013, TAND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp với 08 tháng tù tại Bản án số 20/2013 về tội Trộm cắp tài sản, buộc N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 05 tháng tù, ngày 16/02/2014 chấp hành xong án phạt tù. Bản án số 49/2014/HSST, ngày 09/09/2014, TAND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 23/08/2016 chấp hành xong án phạt tù. Bản án số 70/2017/HSST, ngày 31/07/2017, TAND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 06/7/2023 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2023, đến ngày 01/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

1- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 - Địa chỉ: Thôn La Giang, xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương – Vắng mặt.

2- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn Bùi Hòa, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương – Vắng mặt.

3- Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1976 - Địa chỉ: Số 114 đường Nguyễn Chế Nghĩa, khu 1, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

4- Chị Trần Ngọc A, sinh năm 2002 - Địa chỉ: Thôn Đồng Lại, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương- Có mặt.

5- Bà Lưu Thị L, sinh năm 1972 và ông Hà D Hưng, sinh năm 1973 - Địa chỉ: Số 61, phố Ninh Thái, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt.

6- Anh Phạm Quang A, sinh năm 1992 - Địa chỉ: Thôn Cự Trì, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Lương Văn H, sinh năm 1991; anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; anh Trần Văn K, sinh năm 2002.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Ngọc D, Trương Đức H và Trần Văn N có mối quan hệ bạn bè quen biết, đều là những đối tượng đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, do cần tiền chi tiêu nên D, H và N đã rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. Trong thời gian từ ngày 17/9/2023 đến ngày 06/11/2023, D, H và N đã thực hiện 06 vụ trộm cắp xe mô tô của người dân tại địa bàn các huyện Ninh Giang, huyện Gia Lộc, huyện Tứ Kỳ, huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương. Trong đó, D với H thực hiện bốn vụ trộm cắp xe mô tô, D với N thực hiện hai vụ trộm cắp xe mô tô. Trong toàn bộ 06 vụ trộm cắp xe mô tô thì D đều sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, loại 150cc, màu xanh trắng, đeo BKS: 17B6 - 652.07 (xe mô tô của D mua của một người không quen biết ở TP Hải Phòng) làm phương tiện để đi trộm cắp, H và N mang theo bộ vạm phá khóa xe mô tô làm công cụ để thực hiện việc trộm cắp xe mô tô. Cụ thể như sau:

Vụ thứ N: Khoảng gần 17 giờ 30, ngày 17/09/2023, Phạm Ngọc D điều khiển chiếc xe mô tô của D đến nhà Trương Đức H để đi trộm cắp, khi đi H mang theo bộ vạm phá khóa xe mô tô (do H tự chế tạo). Cả hai xuất phát từ nhà H đi sang huyện huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thì đổi lái H chở D. Đến khoảng gần 19 giờ 00 cùng ngày, cả hai đi qua nhà thuốc cũng là nhà ở chị Nguyễn Thị T, D và H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 124cc, màu trắng, BKS 34B2 - 372.26 của chị Tú dựng trước cửa nhà thuốc. H đưa cho D bộ vạm và chở D đi qua nhà chị Tú, quan sát thấy không có người trông coi xe rồi H vòng xe quay lại, dừng xe phía trước nhà thuốc, D lén lút đi đến chiếc xe mô tô của chị Tú, phá được ổ khóa điện của xe mô tô rồi dong lù ra đường đề nổ máy phóng nhanh về phía trước, H đi theo sau. Trên đường về D và H tháo biển số xe của chị Tú ra vứt xuống đường (D và H không nhớ vị trí, địa điểm vứt biển số). Sau đó, D đi xe của D về nhà, H mang chiếc xe mô tô trộm cắp được gửi ở bệnh viện đa khoa Thái Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Khoảng 1 - 2 ngày sau D đến nhà Lương

Văn Hoàng ở huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình chơi, Hoàng là bạn quen biết trong quá trình chấp hành hình phạt tù cùng với D. Do không biết chỗ bán xe mô tô trộm cắp được nên D nói dối Hoàng nội dung: *“tao có chiếc xe mô tô Honda, SH, màu trắng mua thanh lý giá thấp hơn thị trường, xe đang hoàn thiện cấp giấy tờ và biển số tầm 02 tháng sau là có, nếu mày mua thì chỉ trả trước một phần tiền còn lại khi nào có giấy tờ và biển số thì trả nốt cũng được, yên tâm xe rõ nguồn gốc”*. Mục đích D nói dối Hoàng như trên để Hoàng không biết và nghi ngờ xe mô tô D và H trộm cắp được. Hoàng bảo: *“tôi mới ra tù làm gì có tiền, để tôi hỏi bạn tôi xem có mua không”* rồi Hoàng gọi điện cho Nguyễn Văn Châu ở huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội (là bạn quen biết với Hoàng), Hoàng trao đổi nội dung với Châu như D nói trên, Châu đồng ý mua xe mô tô thì Hoàng bảo D mang xe đến, D bảo Hoàng *“mai tôi có việc thẳng em qua đưa xe cho ông xem được thì ông đưa tiền cho nó”*, Hoàng đồng ý. Khoảng 1 -2 ngày sau, D và H gặp nhau ở khu vực chân cầu Tiền Hải, huyện Tiền Hải, Thái Bình, D bảo H mang xe mô tô của chị Tú bán cho Hoàng và chỉ dẫn cho H biết nhà của Hoàng, D không nói cho H biết việc D và Hoàng giao dịch bán xe mô tô như trên, rồi D đi xe mô tô của chị Tú thay ổ khóa điện ở cửa hàng D không biết địa chỉ ở huyện Tiền Hải xong về giao xe cho H. Sau đó, H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, SH, màu xanh (không nhớ biển số) của bạn tên Tuấn (*không rõ lai lịch*) và nhờ Công (*không rõ lai lịch trước đó quen biết trong khi đi vũ trường*) đi chiếc xe mô tô của chị Tú đến gặp Hoàng và bán xe mô tô của chị Tú cho Hoàng được 16.000.000 đồng. Sau đó, H và D chia nhau mỗi người 8.000.000 đồng. Tiền chia nhau D và H đã tiêu sài hết. Sau khi mua xe mô tô hộ Châu thì Hoàng đi xe mô tô lên nhà Châu giao xe cho Châu và được Châu đưa số tiền 16.000.000 đồng. Trong quá trình Châu sử dụng xe mô tô của chị Tú thì Châu bọc dán toàn bộ vỏ xe thành màu xanh. Ngày 11/11/2023, Châu giao nộp chiếc xe mô tô của chị Tú cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 00, ngày 06/10/2023, Phạm Ngọc D điều khiển chiếc xe mô tô của D đến nhà Trần Văn N, cả hai cùng rủ nhau đi sang huyện Ninh Giang để trộm xe mô tô. D chở N đi qua cầu Hiệp sang địa bàn huyện Ninh Giang thì đổi lái N chở D. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ - đen, BKS 34 B3 - 234.00 của anh Nguyễn Đức T dựng ở trước cửa nhà chị Phạm Thị Trang ở thôn Kim Chuế, xã An Đức, huyện Ninh Giang thuê trọ, tiếp giáp với nhà anh Tiên. N đưa cho D bộ vạm phá khóa xe mô tô (*N mua của người không quen biết ở Hải Phòng*) rồi dùng xe lại phía đối diện nhà chị Trang, D xuống xe đi bộ qua đường lén lút đi đến chiếc

xe mô tô SH trên, dùng vạm phá ổ khóa điện dong lùì xe lại ngòì lên xe nổ máy tẩu thoát. Trên đường về D và N dừng lại khu vực vắng vẻ (*D và N không nhớ địa điểm, vị trí*), rồi N tháo biển số xe vớt xuống sông. Khi đến địa phận xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy thì D giao xe mô tô trộm cắp cho N rồi D đi chiếc xe mô tô của D về nhà. Khoảng 2 - 3 ngày sau, D và N đi xe của anh Tiến bán cho Hoàng. Trên đường đi D thay ổ khóa điện ở cửa hàng sửa xe mô tô D không nhớ địa chỉ ở huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình rồi cùng N đi về huyện Kiến Xương gặp Hoàng. Khi gặp Hoàng, D bảo Hoàng nội dung “*xe thanh lý như xe trước đã bán cho Hoàng, giá 20.000.000 đồng, trả trước 10.000.000 đồng*”. Hoàng liên lạc với Châu và bảo Châu như D trao đổi, Châu đồng ý mua xe thì Hoàng đưa cho D 10.000.000 đồng và nhận xe mô tô của anh Tiến. Sau đó, D và N chia nhau mỗi người 5.000.000 đồng. Tiến chia nhau D và N đã tiêu sài hết. Sau đó, Hoàng đi xe máy của anh Tiến lên nhà Châu giao cho Châu và được Châu đưa cho Hoàng số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi mua xe mô tô của anh Tiến, Châu sử dụng xe để đi lại, Châu xác định không thay đổi bộ phận nào của xe và không tẩy số khung, số máy chiếc xe mô tô của anh Tiến. Ngày 11/11/2023, Châu giao nộp chiếc xe mô tô của anh Tiến cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang.

Vụ thứ ba: Khoảng gần 17 giờ 30 ngày 19/10/2023, Phạm Ngọc D đi xe mô tô của D đến nhà Trương Đức H đón H đi trộm cắp xe mô tô, H chở D từ nhà H đi qua cầu Hiệp. Khi sang huyện Ninh Giang, Hải Dương thì đổi lái D lên chở H đi qua huyện Ninh Giang rồi đi lên huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng gần 18 giờ 30 cùng ngày, cả hai phát hiện thấy chiếc máy xe nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 124 cc, màu đen - xám, BKS 34 B2 - 254.46 của chị Nguyễn Kim Phượng, D chở H qua vị trí xe của chị Phượng khoảng 10 mét thì dừng lại trên đường cạnh giới người, H xuống xe đi đến, tiếp cận chiếc xe mô tô của chị Phượng, dùng vạm phá ổ khóa điện dong lùì xe xuống đường rồi ngòì lên xe đề nổ máy tẩu thoát, D cũng nổ máy đi theo. Cả hai đi qua huyện Ninh Giang sang huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng rồi về huyện Thái Thụy, Thái Bình. Khi đến một đoạn đường vắng D và H dừng xe để tháo biển số xe của chị Phượng vớt xuống sông (*D và H không nhớ địa điểm vớt biển số*). Sau đó, H điều khiển chiếc xe Honda SH gửi ở Bệnh viện đa khoa Thái Ninh ở xã Thái Hưng, Thái Thụy, Thái Bình còn D đi xe mô tô của D về nhà mình. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, D và H đi chiếc xe mô tô của chị Phượng về huyện Kiến Xương để bán xe trộm cắp cho Hoàng. Trên đường đi D thay ổ khóa điện xe mô tô của chị Phượng ở cửa hàng xe mô tô D không nhớ tên, địa chỉ ở huyện Tiền Hải. Đến khoảng 17 giờ 00, cả hai đến nhà

Hoàng, D bảo Hoàng “*có con xe thanh lý này giá hợp lý còn đẹp ông mua không, xe rõ nguồn gốc như xe trước tôi bán cho ông*”, Hoàng bảo “*tôi không có tiền, để tôi hỏi bạn tôi xem có mua không*” rồi Hoàng gọi điện thoại cho Châu giới thiệu xe mô tô D bán nhưng Châu không mua. Hoàng báo lại cho D biết Châu không mua xe mô tô thì D bảo Hoàng nội dung “*ông cho tôi gửi tạm con xe ở đây mấy hôm, có ai hỏi mua thì ông bán hộ tôi*”, Hoàng đồng ý rồi D và H đi về. Sau đó, D không quay lại lấy xe mô tô gửi nhà Hoàng. Ngày 11/11/2023, Hoàng giao nộp chiếc xe mô tô của chị Phượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 23/10/2023, Phạm Ngọc D đi xe mô tô của D đến nhà Trần Văn N đón N để đi trộm cắp xe mô tô. N chở D theo cung đường từ nhà N đi qua cầu Hiệp sang huyện Ninh Giang. Đến khoảng gần 20 giờ 00 cùng ngày, cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng - nâu, BKS 34 B2 - 487.54 (*đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1984, ở số 3 Phạm Văn Đồng, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương*), xe thuộc quyền sở hữu của chị Trần Ngọc Ánh, xe đang dựng để ở trước cửa nhà bố mẹ chị Ánh ở thôn Quảng Nội, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang. N chở D qua chiếc xe mô tô của chị Ánh rồi vòng xe quay lại đưa bộ vạm phá cho D, N dừng xe bên trái đường cảnh giới, D xuống xe lên lút tiến lại gần chiếc xe mô tô của chị Ánh, dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô của chị Ánh dong xe tiến lên phía trước rồi ngồi lên xe nổ máy phóng nhanh hướng lên phía trước, N đi xe đi theo sau. Trên đường về thì D và N dừng lại trên đường (D và N không nhớ địa điểm, vị trí), N tháo biển số và vớt xuống. Khi đến địa phận huyện Quỳnh Phụ thì D giao xe mô tô trộm cắp của chị Ánh cho N còn D đi chiếc xe mô tô của D về nhà. N đi xe mô tô của chị Ánh gửi ở Bệnh viện huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau đó, N bán xe mô tô của chị Ánh cho một người không quen biết ở TP. Thái Bình được 9.000.000 đồng và chia cho D 4.500.000 đồng. Số tiền chia nhau D và N đã tiêu sài hết, Cơ quan CSĐT chưa thu hồi được chiếc xe mô tô của chị Ánh.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ 00, ngày 03/11/2023, Phạm Ngọc D đi xe mô tô của D đến ngã tư chợ Lục thuộc xã Thái Xuyên, Thái Thụy, Thái Bình đón Trương Đức H để đi trộm cắp xe mô tô. D lái xe chở H sang địa bàn huyện Ninh Giang. Khoảng gần 19 giờ 00 cùng ngày, cả hai phát hiện thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 124 cc, màu đỏ - đen, BKS 34B2 - 887.65 (*đăng ký xe mang tên Đoàn Đặng Đức D, sinh năm 1991, ở Lô 92, khu Đô thị mới, Phường Tân Bình, TP. Hải Dương*), xe thuộc quyền sở hữu của chị Lưu Thị L, xe đang được dựng phía bên trong, phía trái cửa cuốn, dưới nền sân nhà chị Lý. D chở

H đi qua nhà chị Lý khoảng 30m dừng xe lại. H xuống xe đi bộ quay lại nhà chị Lý. Còn D rẽ trái vòng lên đường trên đê, đổ trên mặt đường đê đối diện với nhà Lý cảnh giới. H lén lút vào trong nhà chị Lý dùng vạm phá ổ khóa điện xe rồi dong xe lùi ra ngoài đường ngồi lên xe đề nổ máy. Thấy H đã trộm cắp được xe thì D điều khiển xe theo H. Cả hai điều khiển xe đi qua cầu Chanh sang Hải Phòng rồi tìm đường về Thái Thụy, Thái Bình. Trên đường đi về D và H có dừng lại mở cốp xe ra kiểm tra nhưng không thấy tài sản gì và cả hai cùng nhau tháo biển số vớt ở dọc đường (D và H không nhớ vị trí, địa điểm vớt biển số). D đi xe của D về nhà mình, còn H đi xe mô tô của chị Lý về nhà mình. Ngày 04/11/2023, H đi xe mô tô của chị Lý đến công viên Hoàng Diệu ở thành phố Thái Bình gặp một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi (*H không biết tên tuổi, địa chỉ người này*) và bán chiếc xe mô tô của chị Lý được 16.000.000 đồng. Sau đó, H chia cho D 8.000.000 đồng. Số tiền chia nhau D và H đã tiêu sài hết. Cơ quan CSĐT chưa thu hồi được chiếc xe mô tô của chị Lý.

Vụ thứ sáu: Khoảng 17 giờ 00 ngày 06/11/2023, Phạm Ngọc D đi xe mô tô của D đến ngã tư chợ Lục nêu trên để đón Trương Đức H đi trộm cắp xe mô tô, D chở H ngồi sau đi qua Cầu Hiệp sang địa bàn huyện Ninh Giang qua trục đường Bắc Nam rồi rẽ trái vào đường tỉnh lộ đi theo biển chỉ dẫn đường về Đào Cò, Thanh Miện, Hải Dương. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 152 cc, màu trắng - đen, BKS 34F1 - 142.68, của anh Phạm Quang A dựng ở trước cửa hàng máy tính Đại Ngọc ở thôn La Ngoại, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, D chở H đi qua cửa quán khoảng 10m, rồi dừng xe đối diện cửa hàng trên, H xuống xe, đi bộ sang đường về phía cửa quán photo copy còn H lén lút lại gần chiếc xe mô tô của anh Anh dùng vạm phá ổ khóa điện rồi dong lùi chiếc xe ra sát lề đường ngồi lên xe đề nổ máy phóng xe tẩu thoát, H đi xe mô tô theo sau, cả hai đi qua cầu Hiệp đi về huyện Thái Thụy, Thái Bình. Trên đường D và H tháo biển số vớt ở dọc đường (D và H không nhớ địa điểm, vị trí vớt biển số). Sau đó, H liên lạc qua mạng xã hội Zalo (tài khoản Zalo đăng ký số sim rác H không nhớ số) với N, H bảo N cho gửi xe mô tô của anh Anh bảo N là xe của bạn H cho gửi nhờ mấy hôm, H không nói cho N biết chiếc xe mô tô H gửi là xe do H và D trộm cắp được. N đồng ý, N không có nhà và N thông tin cho Trần Văn Khôi (*em ruột N*) bảo Khôi để H gửi xe mô tô của anh Anh ở nhà của N. N và Khôi không biết chiếc xe mô tô của anh Anh do D và H trộm cắp mà có. Ngày 01/12/2023, Khôi giao nộp chiếc xe mô tô của anh Anh cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang.

Bản kết luận giám định số 219, ngày 21/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Biển số xe mô tô 17B6 - 562.07 gửi đến giám định là biển giả.

Bản kết luận giám định số: 218 ngày 21/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Xe mô tô YAMAHA - EXCITER, màu sơn Trắng - Xanh, đeo biển số 17B6 - 562.07: Hàng chữ số đóng chìm ở khung xe và thân máy bị mài mòn, tẩy xóa, làm mất các ký tự nguyên thủy của xe. Hàng chữ số nguyên thủy của xe không xác định được. Xe mô tô HONDA - SH Mode, màu sơn Đỏ - Đen, không đeo biển số: Hàng chữ số đóng chìm ở khung xe và thân máy bị mài mòn, tẩy xóa, làm mất các ký tự nguyên thủy của xe, bằng mắt thường không đọc được. Qua công tác giám định, xác định hàng chữ số nguyên thủy của xe là: Ở khung xe: RLHJF5110FY12201; Ở thân máy: JF51E - 0419254. Xe mô tô HONDA - SH.150i, màu sơn Xanh, không đeo biển số: Hàng chữ số: RLHKF141XDY024930 đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số KF14E0024971 đóng chìm ở thân máy là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra. Xe mô tô HONDA - SH.125, màu sơn Đen, không đeo biển số: Hàng chữ số: RLHJF4217DY031642 đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số JF42E - 0031677 đóng chìm ở thân máy là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra.

Bản kết luận định giá tài sản số: 36, 37 ngày 10/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương, kết luận: Tại thời điểm ngày 23/10/2023, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng - nâu, BKS 34 B2 - 487.54, số máy: JF51E0071817, số khung: 510XDY071776, bị chiếm đoạt trị giá 19.000.000 đồng. Tại thời điểm ngày 06/10/2023, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ - đen, BKS 34 B3 - 234.00, số máy: JF51E0419254, số khung: RLHJF5110FY122701, bị chiếm đoạt trị giá 20.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 16/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương, kết luận: Tại thời điểm ngày 19/10/2023, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 124 cc, màu đen - xám, BKS 34 B2 - 254.46, bị chiếm đoạt trị giá 23.000.000 đồng. Tại thời điểm ngày 17/09/2023, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 124 cc, màu trắng - đen, BKS 34 B2 - 372.26, bị chiếm đoạt trị giá 25.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 42 ngày 30/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương, kết luận: Tại thời điểm

ngày 03/11/2023, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 124 cc, màu đỏ - đen, BKS 34B2 - 887.65, bị chiếm đoạt trị giá 26.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 08/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương, kết luận: Tại thời điểm ngày 06/11/2023, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 152 cc, màu trắng - đen, BKS 34F1 - 142.68, bị chiếm đoạt trị giá 29.000.000 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-NG, ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Ngọc D, Trương Đức H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị HĐXX xét xử nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật, chị Ánh, ông Hưng, bà Lý yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị xe đã chiếm đoạt theo kết luận định giá. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc D và Trương Đức H. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc D. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc D, Trương Đức H, Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc D từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Xử phạt: Bị cáo Trương Đức H từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Phạm Ngọc D và Trần Văn N phải liên đới bồi thường cho bị hại chị Trần Ngọc Ánh số tiền 19.000.000. Xử buộc bị cáo Phạm Ngọc D và Trương Đức H phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Hà D Hưng và bà Lưu Thị L số tiền 26.000.000. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, loại 150cc, màu xanh trắng, số khung, số máy bị tẩy xóa. Tịch thu tiêu hủy 01 Biển kiểm soát 17B6 - 652.07; 01 đôi dép cao su quai ngang; 01 mũ bảo hiểm 1/2 đầu, màu xanh; 01 áo khoác nam vải màu đen, size M; 01 áo sơ mi nam size M; 01 quần bò nam màu xanh, size 28; 01 áo dài tay chống nắng mũ liền đã qua sử dụng; 01 quần dài nam bó gấu màu đen, size: M - đã qua sử dụng. Các bị cáo

phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, Biên bản xác định hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 ngày 17/09/2023, Phạm Ngọc D cùng Trương Đức H lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 124 cc, màu trắng - đen, BKS 34 B2 - 372.26 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 ở thôn La Giang, xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 25.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 00 ngày 06/10/2023 tại thôn Bùi Hòa, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương Phạm Ngọc D cùng Trần Văn N lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ - đen, BKS 34 B3 - 234.00 của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981, ở thôn Bùi Hòa, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, khi anh Tiến để xe ở trước cửa nhà chị Phạm Thị Trang, sinh năm 1996, ở thôn Kim Chuế, xã An Đức, huyện Ninh Giang thuê trọ tiếp giáp với nhà anh Tiến. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 ngày 19/10/2023, Phạm Ngọc D cùng Trương Đức H lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 124 cc, màu đen - xám, BKS 34 B2 - 254.46 của chị Nguyễn Kim Phượng, sinh năm 1976, ở số 114 Nguyễn Chế Nghĩa, Khu 1, TT Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 23.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 50 ngày 23/10/2023, Phạm Ngọc D cùng Trần Văn N lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng - nâu, BKS 34B2-487.54, đăng ký xe mang tên của bà Nguyễn Thị Hồng, bà Hồng tặng cho chị Trần Ngọc Ánh, sinh năm 2002 ở thôn Đồng Lại, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, Hải Dương, khi chị

Ánh đèn xe mô tô tại nhà mình ở thôn Quảng Nội, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 19.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 ngày 03/11/2023, Phạm Ngọc D cùng Trương Đức H lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 124 cc, màu đỏ - đen, BKS 34B2 - 887.65 của chị Lưu Thị L và anh Hà D Hưng ở số 61 Ninh Thái, khu 4, TT Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 26.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 00 ngày 06/11/2023, Phạm Ngọc D cùng Trương Đức H lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, dung tích 152 cc, màu trắng - đen, BKS 34F1 - 142.68 của anh Phạm Quang A, sinh năm 1992 ở thôn Cự Trì, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, khi anh Anh đèn xe mô tô tại cửa hàng máy tính Đại Ngọc thuộc thôn La Ngoại, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 29.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **142.000.000** đồng, trong đó: Tổng trị giá tài sản Phạm Ngọc D chiếm đoạt được là 142.00.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu đồng*); tổng trị giá tài sản Trương Đức H chiếm đoạt được là 103.000.000 đồng (*Một trăm linh ba triệu đồng*); tổng trị giá tài sản Trần Văn N chiếm đoạt được là 39.000.000 đồng (*Ba mươi chín triệu đồng*).

[3] Trong vụ án này, bị cáo Phạm Ngọc D, Trương Đức H, Trần Văn N đã tái phạm, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, ngoài ra bị cáo D, H còn chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố để xét xử Phạm Ngọc D, Trương Đức H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại nhiều địa phương, các bị cáo đều có nhân thân xấu, do vậy cần phải xem xét áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Đức H, Trần Văn N, Phạm Ngọc D đều phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Ngọc D có bố đẻ

là ông Phạm Ngọc Chút được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba vì đã có thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở Campuchia nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò, vị trí của các bị cáo và việc quyết định hình phạt: Trong vụ án này Phạm Ngọc D là chủ mưu, chuẩn bị phương tiện, rủ Trương Đức H, Trần Văn N đi trộm cắp tài sản, đồng thời là người thực hành, tài sản chiếm đoạt có giá trị nhiều N nên có vai trò chính trong vụ án; bị cáo Trương Đức H cùng D thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản nên đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực; bị cáo Trần Văn N cùng D thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt ít N nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo; xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

8.1. Bị cáo Phạm Ngọc D và Trần Văn N trộm cắp xe moto của bị hại Trần Ngọc Ánh; bị cáo Phạm Ngọc D và Trương Đức H trộm cắp xe moto của bị hại ông Hà D Hưng và bà Lưu Thị L, cả hai xe các bị cáo đã bán, không thu hồi được. Chị Ánh yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường giá trị xe theo kết quả định giá là 19.000.000 đồng; ông Hưng, bà Lý yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường giá trị xe theo kết quả định giá là 26.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp xe nên phải liên đới bồi thường cho bị hại, cụ thể là: Bị cáo Phạm Ngọc D và Trần Văn N phải liên đới bồi thường cho chị Trần Ngọc Ánh 19.000.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 9.500.000 đồng. Bị cáo Phạm Ngọc D và Trương Đức H phải liên đới bồi thường cho ông Hà D Hưng, bà Lưu Thị L 26.000.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 13.000.000 đồng.

8.2. Đối với các bị hại chị Nguyễn Kim Phượng, chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Quang A, anh Nguyễn Đức T đã được Cơ quan CSĐT trả xe mô tô bị chiếm đoạt, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 26.000.000 đồng anh Nguyễn Văn Châu đưa cho Lương Văn Hoàng mua hộ 02 chiếc xe mô tô của D, H và N trộm cắp, anh Nguyễn Văn Châu không yêu cầu anh Hoàng phải hoàn trả; anh Lương Văn Hoàng cũng không yêu cầu D, H và N phải

hoàn trả số tiền 26.000.000 đồng đã trả cho các bị cáo để mua hộ anh Châu hai chiếc xe mô tô nêu trên - HĐXX không giải quyết những nội dung này.

[9] Xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, loại 150cc, màu xanh trắng, đeo BKS: 17B6 - 652.07, số khung, số máy bị tẩy xóa thu giữ của Phạm Ngọc D là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với BKS: 17B6 - 652.07 gắn theo xe qua giám định xác định là biển giả, cần tịch thu và hủy bỏ. Các tài sản thu giữ của Phạm Ngọc D không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị lấy lại, cần tịch thu và hủy bỏ gồm: 01 đôi dép cao su quai ngang; 01 mũ bảo hiểm 1/2 đầu, màu xanh; 01 áo khoác nam vải màu đen, size M; 01 áo sơ mi nam size M; 01 quần bò nam màu xanh, size 28; 01 áo dài tay chống nắng mũ liền đã qua sử dụng; 01 quần dài nam bó gấu màu đen, size: M - đã qua sử dụng. Trong vụ án này có 04 xe moto do các bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Anh Lương Văn Hoàng là người được D bán 02 chiếc xe mô tô trộm cắp được và cho D gửi 01 chiếc mô tô để ở nhà anh Hoàng. Anh Nguyễn Văn Châu là người mua 02 chiếc xe mô tô do anh Hoàng giới thiệu. Anh Trần Văn Khôi là người được bị cáo N thông báo cho để nhờ chiếc xe mô tô của H gửi để ở nhà anh Khôi. Anh Hoàng, anh Châu, anh Khôi và bị cáo N không biết xe nêu trên là do các bị cáo phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét, xử lý. Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô của H, D trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra trong các ngày 03/11/2023 và ngày 23/10/2023 và người đàn ông tên Tuấn cho H mượn xe moto để cùng người thanh niên tên Công đi bán chiếc xe mô tô trộm cắp được - Các đối tượng nêu trên không rõ địa chỉ, HĐXX không xem xét, xử lý.

[12] *Về án phí*: Bị cáo Trương Đức H, Trần Văn N, Phạm Ngọc D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí về việc bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc D và Trương Đức H.

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc D.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1

điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

2. Về tội danh: Tuyên bố Phạm Ngọc D, Trương Đức H, Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

3. Về hình phạt:

3.1. **Xử phạt:** Phạm Ngọc D **04** (bốn) năm **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2023.

3.2. **Xử phạt:** Trương Đức H **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/11/2023.

3.3. **Xử phạt:** Trần Văn N **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

-Xử buộc bị cáo Phạm Ngọc D và Trần Văn N phải liên đới bồi thường cho bị hại chị Trần Ngọc Á, sinh năm 2002 - Địa chỉ: Thôn Đồng Lại, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương số tiền 19.000.000 (*Mười chín triệu đồng*). Chia phần: Bị cáo Phạm Ngọc D phải bồi thường 9.500.000 đồng, bị cáo Trần Văn N phải bồi thường 9.500.000 đồng.

-Xử buộc bị cáo Phạm Ngọc D và Trương Đức H phải liên đới bồi thường cho bị hại bà Lưu Thị L, sinh năm 1972 và ông Hà D H, sinh năm 1973 - Địa chỉ: Số 61, phố Ninh Thái, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương số tiền 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*). Chia phần: Bị cáo Phạm Ngọc D phải bồi thường 13.000.000 đồng, bị cáo Trương Đức H phải bồi thường 13.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, loại 150cc, màu xanh trắng, số khung, số máy bị tẩy xóa.

-Tịch thu tiêu hủy 01 Biển kiểm soát 17B6 - 652.07; 01 đôi dép cao su quai ngang đã qua sử dụng, mặt trên quai dép có 03 sọc kẻ màu trắng, má ngoài hai bên chiếc dép đều có chữ “adidas” màu trắng, bên trong thân dép và dưới đế dép có dập chữ “adidas”; 01 mũ bảo hiểm 1/2 đầu, màu xanh đã qua sử dụng, mặt trên phía trước mũ có tem nền màu đen, in chữ “POLO RALPH LAUREN” màu trắng, lưới mũ bị rạn nứt theo hướng từ trên xuống dưới dài 15cm, có vết thủng diện 2cm x 1 cm; 01 áo khoác nam vải màu đen, size M, đã qua sử dụng, trên ngực áo bên trái có thêu chữ “LOUIS VUITTON PARIS” màu trắng, ở mặt trên hai cánh tay áo đều có họa tiết hoa văn chạy dọc theo tay áo thêu chữ “LOUIS VUITTON PARIS” màu trắng; 01 áo sơ mi nam size M đã qua sử dụng, vải màu đen in họa tiết hình bông hoa màu vàng, cột đồng hồ, bên trong phía dưới cổ áo có gắn tem nền màu đen, in chữ “ N & T LUXURY FASHION” màu vàng; 01 quần bò nam màu xanh, size 28, đã qua sử dụng, bên trong cạp quần có gắn tem nền màu xanh thêu chữ “LOUIS VUITTON PARIS”; 01 áo dài tay chống nắng mũ liền, áo có họa tiết ô vuông đen xám in chữ “VL LOUIS VUITTON”, bên trong cổ áo có tem in chữ “ Anh Thư XL”, áo đã qua sử dụng; 01 quần dài nam bó gấu màu đen, size: M, đã qua sử dụng, dọc theo đường chỉ cả hai ống quần phía bên ngoài có họa tiết in chữ “LOUIS VUITTON PARIS” màu trắng.

(Vật chứng có đặc điểm như ghi tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2024, giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Xuân Trường